

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỲNH PHỤ  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2017/HSST

Ngày 21/9/2017

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương Liên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Trọng Thứ

2. Ông Phạm Văn Diễm

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Phạm Thị Duyên - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh T tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 21 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2017/HSST ngày 01 tháng 9 năm 2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2017/HSST-QĐ ngày 08 tháng 9 năm 2017 đối với:

Bị cáo Nguyễn Văn C, sinh năm 1986; sinh, trú quán: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 9/12; con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1958 và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1958; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 45/2016/HSST ngày 28/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh T xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/2/2017 (chưa được xóa án tích); nhân thân: Ngày 28/3/2012, Công an huyện Q, tỉnh T xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc” (đã được xóa tiền sự); bị tạm giữ từ ngày 13/6/2017, chuyển tạm giam ngày 16/6/2017, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh T (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện Q, tỉnh T (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ ngày 13/06/2017, tại khu vực Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh T, tổ công tác đội điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Q đã phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn C đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn K. Tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã A, kiểm tra người Nguyễn Văn C, thu tại túi quần bên phải, phía trước đang mặc 01 gói nhỏ, bên ngoài được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, bên trong là chất bột màu trắng, dạng cục, C khai là ma túy C mua để bán kiếm lời (niêm phong ký hiệu M1); kiểm tra người Nguyễn Văn K thu tại túi quần bên phải đang mặc 01 gói nhỏ, bên ngoài được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, bên trong là chất bột màu trắng, dạng cục, K khai là ma túy vừa mua của Nguyễn Văn C giá 200.000 đồng để sử dụng (niêm phong ký hiệu M2), tổ C tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn C không thu giữ tài sản, đồ vật gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận giám định 234/KLGD-PC54 ngày 13/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroin có trọng lượng 0,1051 gam (Không thấy một nghìn không trăm năm mươi một gam).

- Mẫu M2 gửi giám định là ma túy, loại Heroin (hêrôin) có trọng lượng 0,0393 gam (Không thấy không nghìn ba trăm chín mươi ba gam).

*Hêrôin nằm trong Danh mục I, STT: 20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.”*

Tại phiên tòa bị cáo khai: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 13/6/2017, khi bị cáo đang ở cổng nhà bị cáo thì Nguyễn Văn K đến hỏi mua 01 gói ma túy, bị cáo nhận của K 200.000 đồng, bảo K ra đầu Thôn M, xã A chờ. Bị cáo đi bộ khoảng 1 km, đến khu vực đường mới, thuộc Thôn M, xã A mua của người đàn ông không biết tên, địa chỉ 01 gói ma túy giá 200.000 đồng. Bị cáo dùng tay chia gói ma túy thành 2 phần và dùng mảnh giấy đó gói lại, đi bộ về chỗ K đợi và giao lại cho K 01 gói ma túy thì bị bắt.

Bản cáo trạng số 75/KSĐT ngày 01/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh T truy tố Nguyễn Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 45 và Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu để tiêu hủy toàn bộ vật chứng là heroin thu được của bị cáo và Nguyễn Văn K. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng, nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, rất hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận do ham lời nên khi thấy K hỏi mua ma túy, bị cáo đã đồng ý và dùng 200.000 đồng K đưa để mua 01 gói ma túy, sau đó chia số ma túy đó ra bán cho K một ít còn để lại nhằm mục đích có ai hỏi mua thì bán. Bị cáo đã đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng do Công an huyện Q lập ngày 13/6/2017, lời khai của người làm chứng, bản kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

**Do đó có đủ cơ sở kết luận:** Khoảng 15 giờ ngày 13/6/2017, tại khu vực Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh T, Nguyễn Văn C đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy, loại heroin, có trọng lượng 0,0393 gam cho Nguyễn Văn K lấy 200.000 đồng và tàng trữ trong người 01 gói ma túy, loại heroin, có trọng lượng

0,1051 gam nhằm mục đích bán kiếm lời, đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố và kết luận bị cáo phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Tệ nạn ma túy đang là mối quan tâm, nhức nhối của toàn xã hội, ma túy làm ảnh hưởng đến kinh tế, sức khỏe, làm suy thoái giống nòi, là căn nguyên phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo hiểu được tác hại của ma túy nhưng vì háms lời nên vẫn cố tình phạm tội; bị cáo đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” vừa chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương được hơn ba tháng lại tiếp tục phạm tội; bị cáo có nhân thân xấu, năm 2012 bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Mặc dù đã được pháp luật cải tạo, giáo dục nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu sửa mà vẫn tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật với mức án tương xứng hành vi bị cáo đã gây ra và việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong thời gian chấp hành hình phạt là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo riêng và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung, như mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại phạm tội, do đó bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành thật khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm C việc nhất định từ một năm đến năm năm*”, như vậy bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo lao động tự do, không

có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Do không có căn cứ xác định người đã bán ma túy cho bị cáo nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

[3] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 gói và của Nguyễn Văn K 01 gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục, kết quả giám định kết luận là ma túy loại heroin và hoàn trả mẫu vật sau giám định, cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp quy định tại Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

- Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 45 và Điều 33 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Văn C 02(Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 6 năm 2017.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 02 gói ma túy loại heroin được niêm phong trong phong bì hoàn mẫu vật sau giám định cùng ghi số 234/KLGD, mẫu M1 chứa 0,0880gam (*Không thấy không nghìn tám trăm tám mươi gam*) mẫu gửi giám định và bao gói; mẫu M2 hoàn lại bao gói (đã giám định hết), như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh T ngày 01/9/2017.

- Án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

#### ***Nơi nhận***

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Q;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PH TÒA**

**Nguyễn Thị Hương Liên**